

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/LĐ-PT
Ngày 24-5-2018
V/v tranh chấp về tiền lương,
tiền bảo hiểm xã hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Cường

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thu Hương

Bà Đặng Hồ Điệp

- Thư Kphiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Ngô Kiều Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 02/2018/TLPT-LĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 tranh chấp về tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 362/2018/QĐ-PT ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Đình K, sinh năm 1956; ĐKKHKT tại: Thôn T, xã TS, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; hiện cư trú tại: Khu dân cư 4, tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (sau đây gọi tắt là Công ty); có trụ sở tại: Số 5/226 L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Duy T. Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V - người đại diện theo pháp luật; vắng mặt (có công văn đề nghị không tham gia phiên tòa).

- Người kháng cáo: Ông Đỗ Đình K- nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2016 và bản tự khai ngày 14/6/2017 trong quá trình giải quyết vụ án của ông Đỗ Đình K thì:

Ông làm công nhân lâm trường TB, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (trước đây là Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V) từ năm 1977, đến ngày 30/3/2016 thì ông nghỉ hưu theo chế độ.

Từ năm 1977 đến năm 2004, Công ty bố trí việc làm, trả lương và đóng bảo hiểm xã hội cho ông đầy đủ. Từ tháng 01 năm 2005 không hiểu sao lâm trường không phân công công việc cho ông và không trả lương, không đóng bảo hiểm xã hội cũng không chi trả bất cứ một khoản phụ cấp, trợ cấp nào cho ông.

Năm 2011, ông và 10 anh chị em cùng lâm trường đã làm đơn khiếu nại gửi đến Ban Giám đốc Công ty và các cơ quan hữu quan yêu cầu: Nếu không sắp xếp được việc làm cho ông thì yêu cầu lâm trường thực hiện theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20/8/2010 về chính sách đối với người lao động dôi dư, trường hợp công ty không thực hiện các biện pháp trên nữa vẫn không bố trí được việc làm cho ông thì phải trả lương ngừng việc cho ông, nhưng lâm trường không giải quyết và cũng không bố trí việc làm cho ông đồng thời ông đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu Công ty trả tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội từ năm 2005, tiền nghỉ lễ, nghỉ Tết, nghỉ phép từ năm 1992 đến năm 2011. Giám đốc công ty yêu cầu ông rút đơn khởi kiện về thì Công ty sẽ giải quyết; tin lời Công ty, ông đã rút đơn khởi kiện, nhưng sau khi ông rút đơn, Công ty không giải quyết, ông thấy quyền lợi của ông bị xâm phạm (trên 10 năm).

Tháng 9/2016, ông đã gửi đơn khiếu nại đến Công ty, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội của quận N, thành phố Hải Phòng, Liên đoàn Lao động thành phố Hải Phòng, nhưng Công ty cũng như các cơ quan trên đều không trả lời. Vì vậy, ông đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng, yêu cầu Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V phải trả cho ông:

- Tiền lương do ngừng việc từ tháng 01 năm 2005 đến ngày 31/3/2016 là 636.646.345 đồng.

- Tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 01 năm 2005 đến ngày 31/3/2016 là 109.260.831 đồng.

Tổng cộng 02 khoản tiền trên là 745.907.176 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông K xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lương do ngừng việc và tiền bảo hiểm xã hội của hai năm là 2005 và năm 2006; ông yêu cầu Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V phải trả cho ông:

- Tiền lương do ngừng việc từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016 (thời gian 09 năm 03 tháng) là 400.803.000 đồng; tiền lãi chậm trả của số tiền trên, theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 144.315.870 đồng. Tổng cộng là 545.118.870 đồng (400.803.000 đồng + 144.315.870 đồng tiền lãi = 545.118.870 đồng).

- Tiền bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016 (thời gian 09 năm 03 tháng) với số tiền là 82.304.580 đồng; tiền lãi do chậm trả của số tiền trên, theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 30.051.641 đồng. Tổng cộng là 112.356.221 đồng (82.304.580 đồng + 30.051.641 đồng tiền lãi = 112.356.221 đồng).

Tổng cộng cả hai khoản là 657.475.091 đồng (545.118.870 đồng + 112.356.221 đồng = 657.475.091 đồng).

Theo Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V thì:

Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (trước đây là Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V), Công ty cổ phần hóa từ ngày 06/6/2016, 100% vốn của các cổ đông nắm giữ.

Ông Đỗ Đình K nguyên là công nhân lâm trường TB, tỉnh Quảng Ngãi thuộc Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V từ năm 1977, tiền lương, bảo hiểm xã hội của ông K đều do lâm trường chi trả và đóng. Năm 2003, lâm trường được sáp nhập là thành viên của Công ty, lâm trường có giao khoán cho công nhân lâm trường gieo tạo cây con và hưởng sản phẩm thay lương; nhưng bản thân ông K đã đi miền Nam làm ăn riêng lẻ, việc nhận làm do vợ ông K là bà Tr nhận làm thay (ông K và ông Tâm cùng chung một hợp đồng do ông Tâm làm đại diện). Ngày 24/12/2010, lâm trường đã làm báo cáo: Từ tháng 01/2007 ông K bỏ nhiệm sở đi miền Nam làm ăn không có lý do, lâm trường đã yêu cầu và liên lạc nhưng không liên lạc được với ông K.

Lâm trường tổ chức họp để giải quyết một số công việc, trong đó có nội dung xin nghỉ chế độ, tất cả anh em công nhân viên lâm trường đều thống nhất K đơn xin nghỉ. Riêng ông K không có mặt trong các cuộc họp nhưng lâm trường điện thoại yêu cầu ông K vào đơn, ông không đồng ý.

Từ ngày 24/12/2010 đến ngày 20/6/2011, lâm trường tổ chức họp toàn thể công nhân viên để giải quyết khiếu nại của người lao động trong lâm trường, ngày 18/8/2011 tất cả người lao động đều ký danh sách đồng ý rút đơn khiếu nại và tự nguyện xin nghỉ chế độ theo Nghị định số 91 gồm: Ông Thới Đình T, bà Trần Thị H, ông Bùi Thế K, ông Cao Chí T, bà Võ Thị D, bà Trần Thị MT, ông Võ Hoàng A, ông Phùng Xuân S và ông Nguyễn Th); ông K không có mặt trong cuộc họp, sau đó được chi nhánh trao đổi về cuộc họp, ông K đã ký danh sách đồng ý rút đơn khiếu nại và tự nguyện xin nghỉ chế độ theo Nghị định số 91 vào ngày 18/8/2011.

Căn cứ vào Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu; ngày 24/3/2016 Công ty đã ban hành Quyết định số 40/QĐ-VTV giải quyết cho ông Đỗ Đình K (quyết định đã được phê duyệt của Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V). Đến thời điểm hiện nay, ông K không còn là người lao động do Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V quản lý, mọi vướng mắc với ông K đã được Công ty giải quyết trước khi ông K nghỉ chế độ, Công ty không còn bất cứ liên quan gì đến ông Đỗ Đình K. Công ty không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình K.

Với nội dung nêu trên, Bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân quận N, đã căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35 khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;
- Điều 98 của Bộ luật Lao động năm 2012;
- Khoản 1 Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;
- Điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình K về yêu cầu Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V phải trả cho ông tiền lương và tiền bảo hiểm xã hội do ngừng việc năm 2005 và năm 2006 với số tiền là 88.432.085 đồng (tám mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, không trăm tám mươi lăm đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình K về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V phải trả cho ông 657.475.091 đồng (trong đó tiền lương do ngừng việc từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016 và tiền lãi do chậm trả của khoản tiền trên là 545.118.870 đồng; tiền bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016 và tiền lãi do chậm trả của khoản tiền trên là 112.356.221 đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên lãi suất chậm thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/01/2018, ông Đỗ Đình K đã kháng cáo: Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Đỗ Đình K trình bày: Sau khi Tòa án nhân dân quận N xét xử sơ thẩm, ngày 24/01/2018, ông đã kháng cáo, nay ông vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vì:

Ông làm công nhân lâm trường TB, tỉnh Quảng Ngãi thuộc Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (trước đây là Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V) từ năm 1977.

Năm 2003, khi lâm trường thực hiện trả lương bằng hình thức giao khoán trồng cây, con hàng năm; khi đó ông đi miền Nam, ở nhà vợ ông đã đứng ra thay ông nhận khoán với lâm trường; nhưng từ tháng 01 năm 2005 lâm trường không phân công công việc cho ông, cũng không trả lương, không đóng bảo hiểm xã hội cho ông. Năm 2011, ông và 10 anh chị em cùng lâm trường đã làm đơn khiếu nại gửi đến Ban Giám đốc Công ty và các cơ quan hữu quan yêu cầu: Nếu không sắp xếp được việc làm cho ông thì yêu cầu lâm trường thực hiện theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20/8/2010 về chính sách đối với người lao động dôi dư, trường hợp công ty không thực hiện các biện pháp trên nữa hoặc vẫn không bố trí được việc làm cho ông thì phải trả lương ngừng việc cho ông nhưng lâm trường không giải quyết.

Tháng 3/2016, Công ty mới giải quyết cho ông nghỉ hưu theo chế độ, khi đó ông thấy quyền lợi của mình bị xâm phạm nên ông đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng: Yêu cầu Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V phải trả cho ông: Tiền lương do ngừng việc từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016 (thời gian 09 năm 03 tháng) với số tiền là 400.803.000 đồng; tiền lãi chậm trả của số tiền trên, theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 144.315.870 đồng. Tổng cộng là 545.118.870 đồng (400.803.000 đồng + 144.315.870 đồng tiền lãi = 545.118.870 đồng); tiền bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016 (thời gian là 09 năm 03 tháng) với số tiền là 82.304.580 đồng; tiền lãi do chậm trả của số tiền trên, theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 30.051.641 đồng. Tổng cộng là 112.356.221 đồng (82.304.580 đồng + 30.051.641 đồng tiền lãi = 112.356.221 đồng). Tổng cộng cả hai khoản là 657.475.091 đồng (545.118.870 đồng + 112.356.221 đồng = 657.475.091 đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông là không đúng quy định của pháp luật; ông không đồng ý; ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V phải trả cho ông: Tiền lương do ngừng việc từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016, tiền bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016 và tiền lãi do chậm trả của các khoản tiền trên như ông yêu cầu.

Đại diện của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V: Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V vắng mặt tại phiên tòa, ngày 07/5/2018 Tổng giám đốc của Công ty đã có Công văn số 28/CBM-CV gửi Tòa án cho rằng Công ty không còn bất cứ liên quan gì đến ông Đỗ Đình K và Công ty sẽ không tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đến nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về việc chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, khai mạc phiên tòa, xét hỏi ... tại phiên tòa; các đương sự thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và sự điều khiển của Hội đồng xét xử tại phiên tòa.

Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, không có lý do; Công ty đã có công văn gửi Tòa án cho rằng Công ty không còn liên quan gì đối với ông Đỗ Đình K nên Công ty không tham gia phiên tòa như vậy là công ty không chấp hành các quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2018 ông Đỗ Đình K đã kháng cáo; tại phiên tòa hôm nay, ông K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, kháng cáo của ông K trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với kháng cáo của ông Đỗ Đình K thấy:

- Đối với việc ông K đòi Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V phải trả phải trả cho ông tiền lương do ngừng việc từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016 và tiền lãi do chậm trả khoản tiền trên:

Ông Đỗ Đình K là công nhân lâm trường TB, tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1977. Năm 2003, lâm trường được sáp nhập là thành viên của Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V, nay là Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V; khi đó lâm trường đã giao khoán cho công nhân lâm trường gieo tạo cây con và hưởng sản phẩm thay lương. Khi lâm trường TB thực hiện việc giao khoán, ông K đã đi miền Nam làm ăn riêng, bà Tr là vợ ông K đã thay ông K nhận giao khoán với lâm trường.

Như vậy, từ năm 2003 lâm trường TB thực hiện việc trả lương cho ông K bằng việc giao khoán gieo tạo cây con, được hưởng sản phẩm. Từ đó đến nay giữa ông K và Công ty không có hợp đồng lao động nào, không có thỏa thuận nào khác về mức tiền lương, hình thức trả lương. Nay ông K yêu cầu Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V phải trả cho ông: Tiền lương do ngừng việc từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016 (thời gian 09 năm 03 tháng) là 400.803.000 đồng; tiền lãi chậm trả của số tiền trên, theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 144.315.870 đồng. Tổng cộng là 545.118.870 đồng (400.803.000 đồng + 144.315.870 đồng tiền lãi = 545.118.870 đồng) là không có căn cứ; nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông là có căn cứ.

- Đối với việc ông K đòi Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V phải trả phải trả cho ông tiền bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016 và tiền lãi do chậm trả khoản tiền trên:

Theo quy định của pháp luật thì người sử dụng lao động đóng một phần tiền bảo hiểm xã hội, người lao động đóng một phần; thông qua mức đóng và thời gian đóng bảo hiểm, người lao động sẽ được hưởng các quyền lợi từ việc đóng bảo hiểm đó; nếu người sử dụng lao động chưa đóng bảo hiểm cho người lao động thì cơ quan bảo hiểm có quyền yêu cầu người sử dụng lao động phải truy đóng; khoản tiền đó không được trả cho người lao động; vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận việc ông K đòi Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V phải trả cho ông tiền tiền bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016 và tiền lãi do chậm trả khoản tiền trên là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, ông K không đưa ra được căn cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Đình K, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của ông Đỗ Đình K tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án lao động tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội được quy định tại Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự, theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N.

[2] Sau khi Tòa án nhân dân quận N xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2018, ông Đỗ Đình K kháng cáo; tại phiên tòa hôm nay, ông K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, kháng cáo của ông K trong hạn luật định nên được xem xét.

- Về nội dung quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét kháng cáo của ông Đỗ Đình K thấy:

[3] Ông Đỗ Đình K là công nhân lâm trường TB, tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1977. Năm 2003, lâm trường được sáp nhập là thành viên của Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V, nay là Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V. Khi đó lâm trường đã thực hiện việc trả lương cho người lao động (trong đó có ông Đỗ Đình K) bằng hình thức giao khoán cho công nhân lâm trường gieo tạo cây con và hưởng sản phẩm. Khi đó, ông đã đi miền Nam, bà Tr là vợ của ông đã nhận việc giao khoán thay ông. Ông đã biết hình thức trả lương đó của

Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (trực tiếp là lâm trường TB), ông không thắc mắc gì.

[4] Từ năm 2003 đến nay, giữa ông với Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V cũng không có hợp đồng lao động nào, không có thỏa thuận nào khác về mức tiền lương, hình thức trả tiền lương. Nay ông yêu cầu Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V phải trả cho ông: Tiền lương do ngừng việc từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016 (thời gian 09 năm 03 tháng) là 400.803.000 đồng và tiền lãi chậm trả của số tiền trên, theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 144.315.870 đồng. Tổng cộng là 545.118.870 đồng (400.803.000 đồng + 144.315.870 đồng tiền lãi = 545.118.870 đồng) là không có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông là đúng.

[5] Theo quy định của pháp luật thì người sử dụng lao động đóng một phần tiền bảo hiểm xã hội và người lao động đóng một phần bảo hiểm xã hội, thông qua mức đóng và thời gian đóng bảo hiểm, người lao động sẽ được hưởng các quyền lợi từ việc đóng bảo hiểm đó, nếu người sử dụng lao động chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội cho người lao động thì Cơ quan bảo hiểm có quyền yêu cầu người sử dụng lao động phải truy đóng khoản tiền bảo hiểm xã hội mà Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V chưa đóng cho ông chứ khoản tiền đó không phải được trả cho ông, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận việc ông đòi Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V phải trả cho ông tiền bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016 và tiền lãi do chậm trả khoản tiền trên là đúng quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, ông không đưa ra được căn cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về án phí*: Ông Đỗ Đình K không phải chịu tiền án phí lao động phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 32, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, Điều 94 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 86 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Đình K, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình K về việc: Yêu cầu Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V phải trả cho ông tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội do ngừng việc của năm 2005, năm 2006 và tiền lãi do chậm trả của khoản tiền đó (với tổng số tiền là 88.432.085 đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình K về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V phải trả cho ông:

- Tiền lương do ngừng việc từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016 là 545.118.870 đồng.

- Tiền Bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/3/2016 là 112.356.221 đồng.

Tổng cộng 02 khoản tiền trên là 657.475.091 đồng.

3. Về án phí: Ông Đỗ Đình K không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp Trần Thu Hương

Vũ Văn Cường

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận N;
- TAND quận N;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Cường